TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 18-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn H

Bà Trần Thị Kham Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Dũng C, sinh ngày: 19/10/1980; Nơi sinh: huyện Tân T, tỉnh Long A; Nơi cư trú: ấp Bùi T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, Long A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị A; Vợ: Bùi Thị C; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 22/7/2021 bị Công an xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", với số tiền 1.000.0000 đồng, đã chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 15/3/2015 bị Công an huyện Tân T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 5.000.000 đồng, đã chấp hành xong;

Ngày 17/8/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Long A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 06/7/2019; Ngày 21/4/2020 bị Công an xã Hậu Thạnh Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", với số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2021, đến ngày 03/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Bà Trần Thị A , sinh năm: 1944 (đã chết). Nơi cư trú: Ấp Bùi T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị A:*

+ Bà Phạm Thị L, sinh ngày: 20/07/1968. Nơi cư trú: Ấp Huỳnh Hớn, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt).

+ Ông Phạm Văn P, sinh ngày: 15/10/1972. Nơi cư trú: Ấp Bùi T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị H, sinh ngày: 01/01/1972. Nơi cư trú: Ấp Huỳnh Hớn, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt).

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Ấp Bùi T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Long A (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/11/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, C điện thoại liên lạc với một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch; C được tài xế xe đưa rước công nhân giới thiệu) đặt mua ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận ma tuý. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu INOVA, màu bạc, biển số 62A-157.95 đến khu vực Ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ N2 và Quốc lộ 62 thuộc địa bàn ấp Cá Tôm, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long A để nhận ma túy. Sau khi nhận ma tuý, C điều khiển xe ô tô đến bãi đất trống trên Quốc lộ N2 thuộc ấp Lò Đường, xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A, C lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma

tuý xong, C điều khiển xe ô tô từ bãi đất trống ra gần đến Quốc lộ N2 thì bị lực lượng Công an huyện Tân T bắt quả tang, thu giữ: 03 đoạn ống nhựa màu trắng, có sọc kẻ màu vàng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, nghi là ma tuý nên được niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 974/2021/KLGĐ ngày 02/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long A kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, có tổng khối lượng 0,7701 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,6228 gam, được đóng gói niêm phong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTT, ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Phạm Dũng C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Phạm Dũng C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,6228 gam (sau giám định), được đóng gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu HERO của bị cáo Phạm Dũng C sử dụng để đựng 03 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma tuý; 01 bình nhựa sử dụng ma túy đá, chiều cao 8,5cm, đường kính đáy bình 2,8cm, trên bình có chữ Essential, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa dài 27cm và 01 ống thủy tinh của bị can C dùng để sử dụng chất ma tuý;

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số sê ri 350618546237046, bên trong có gắn sim số 0948279738 của Phạm Dũng C do C sử dụng để liên lạc mua ma tuý.

- Đề nghị hoàn trả vật chứng gồm:

+ 01 xe ôtô, nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn bạc, số khung 43G789225943, số máy ITR6575115, biển số 62A-157.95 vì đây tài sản hợp pháp của của bà Trần Thị A, bà A mua giao cho C sử dụng chạy dịch vụ và đi lại trong

gia đình. C sử dụng để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bà A không biết. Do bà A đã chết nên giao trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị A.

+ Hoàn trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031614 do Phòng CSGT Công an tỉnh Long A cấp ngày 09/10/2019; 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 7209991 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải Long A cấp 19/10/2021 cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị A.

+ Trả cho Phạm Dũng C 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IME1: 353465102412010/01, số IME2: 353465102412018/01, bên trong gắn sim số: 0342385172 do điện thoại này C không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+Trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị A số tiền 28.000.000 đồng do bà A gửi cho Phạm Dũng C quản lý và hoàn trả cho C số tiền 2.300.000đ do Chính không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được nhận lại tiền 2.300.000đ và điện thoại gắn sim số: 0342385172 của bị cáo; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu được nhận lại số tiền 28.000.000đ của bà Trần Thị A và chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn bạc, số khung 43G789225943, số máy ITR6575115, biển số 62A-157.95 do đây là tài sản của bà A.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Dũng C khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng, số còn lại bị cáo cất giấu vào vỏ thuốc lá và giấu vào trong ngăn phía sau lưng ghế xe ô tô trên bên cạnh ghế tài xế thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được là 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,7701 gam, loại Methamphetamine, mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,6228 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc mới có thể giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có cha và mẹ đều là người có công với cách mạng, cha của bị cáo là thương binh 4/4. Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể bị cáo bị Công an xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/7/2021 bị

về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", với số tiền 1.000.0000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong. Đồng thời, trước đó bị cáo cũng đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 15/3/2015 bị Công an huyện Tân T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong; Ngày 17/8/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Long A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 06/7/2019; Ngày 21/4/2020 bị Công an xã Hậu Thạnh Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", với số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong. Đến ngày 25/11/2021, bị cáo mua ma túy và tiếp tục sử dụng. Căn cứ kết quả xét nghiệm cho thấy C dương tính với chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tân T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHCngày 08/3/2022 đối với Phạm Dũng C về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.

Qua xem xét về nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật hành chính, đã bị xử phạt nhiều lần nhưng vẫn không có tinh thần, ý thức tự sửa đổi, khắc phục sai lầm của bản thân, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp, có tài sản riêng, có khoản tài sản thừa kế từ cha mẹ nên có khả năng chấp hành phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Đối với đối tượng tên Quân cung cấp số điện thoại cho C liên hệ mua ma túy và người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho C, C không biết rõ nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng trên, sau khi liên lạc với 02 đối tượng trên C đã xoá

nội dung dữ liệu cuộc gọi và không lưu số điện thoại của 02 đối tượng trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người này nên không có cơ sở xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng như sau:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng khối lượng 0,6228 gam (sau giám định), được đóng gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu HERO; 01 bình nhựa để sử dụng ma túy đá, chiều cao 8,5cm, đường kính đáy bình 2,8cm, trên bình có chữ Essential, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa dài 27cm và 01 ống thủy tinh.

[8.2] Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số sê ri 350618546237046, bên trong có gắn sim số 0948279738 của bị cáo Phạm Dũng C do bị cáo sử dụng ĐTDĐ làm phương tiện để liên lạc để mua ma túy.

[8.3] Đối với số tiền Việt Nam 30.300.000 đồng, gồm có 2.300.000đ của bị cáo và 28.000.000đ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị A:

Số tiền 2.300.000đồng là tài sản riêng của bị cáo mang theo để tiêu xài, không dùng để mua ma túy nên cần hoàn trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 28.000.000đồng của bà Trần Thị A, bà A gửi cho bị cáo quản lý để bị cáo lo chi phí khám, điều trị bệnh cho bà A. Khi bà A còn sống, bà A có yêu cầu cơ quan tố tụng trả lại số tiền 28.000.000đồng cho bà. Hiện nay, bà A đã chết nên cần giao trả số tiền cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị A , gồm có: bị cáo Phạm Dũng C, ông Phạm Văn Thẳng, ông Phạm Văn Phương, bà Phạm Thị Hằng, bà Phạm Thị Lựu.

[8.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IME 1: 353465102412010/01, số IME2: 353465102412018/01, bên trong gắn sim số: 0342385172 là tài sản của bị cáo. Bị cáo dùng điện thoại này để định vị khi khách thuê chạy xe dịch vụ, bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần giao trả ch bị cáo.

[8.5] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn bạc, số khung 43G789225943, số máy ITR6575115, biển số 62A-157.95 mà Phạm Dũng C sử dụng làm phương tiện để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma tuý:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ về hồ sơ mua bán xe, hồ sơ đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy kiểm định, … cũng như các lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị A và những người làm chứng biết về nguồn gốc của xe ô tô, có cơ sở xác định xe ô tô trên có nguồn gốc do bà Trần Thị A bỏ tiền ra mua để chạy dịch vụ và đi lại trong gia đình, đưa bà A đi khám chữa bệnh do bà đã cao tuổi và có bệnh ung thư. Xe được mua vào ngày 19/10/2016. Nguồn tiền có được để mua xe là do bà A chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Vĩnh Hưng. Do xe mua tại Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng chạy dịch vụ và đi khám chữa bệnh từ Long A đến TP Hồ Chí Minh nên bà nhờ con rể là ông Phan Minh Tùng (chồng của bà Phạm Thị Hằng) thực hiện thủ tục mua xe và đứng tên chứng nhận đăng ký xe. Ông Tùng chỉ đứng tên chứng nhận đăng ký xe mà không có quản lý, sử dụng. Bà A giao cho bà Hằng quản lý và sử dụng, điều hành việc chạy dịch vụ khi khách có nhu cầu thuê. Năm 2017, Phạm Dũng C bị bị Toà án nhân dân tỉnh Long A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". C chấp hành xong ngày 06/7/2019. Sau đó, bà A và C phát hiện bà Hằng đã cầm cố xe ô tô trên để vay 139.000.000đ tại cửa hiệu cầm đồ của ông Lê Hào Phú, tại ấp Nguyễn Rớt, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân T, tỉnh Long A. Bà A đã cùng với C chuộc xe về. Tiền chuộc xe là của bà Trần Thị A, bà A trực tiếp trả tiền cho ông Phú. Bà A giao xe cho C sử dụng chạy dịch vụ và đi lại trong gia đình. Sau đó, ông Phan Thanh T không muốn liên quan đến xe ô tô trên nên đề nghị với bà A về việc ông không muốn đứng tên chứng nhận đăng ký xe nữa để ông không có liên quan, không có trách nhiệm gì đối với xe ô tô nữa. Do đó, bà A đã yêu cầu ông T làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe ô tô cho C để thuận tiện lưu thông do C sống chung gia đình với bà A, C thường xuyên sử dụng xe chạy dịch vụ và đưa bà đi khám chữa bệnh. Ngày 17/9/2019, ông T làm thủ tục sang tên xe cho C, xe được đăng ký mới biển số 62A-157.95. Bà A tuyên bố rõ với các con bà không có tặng cho ai xe ô tô trên mà chỉ dùng để sử dụng chung trong gia đình. Do đó, có cơ sở xác định xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn bạc, số khung 43G789225943, số máy ITR6575115, biển số 62A-157.95 là tài sản của bà Trần Thị A. Ngày 25/11/2021, C sử dụng xe ô tô để mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy trong xe ô tô bà

A không biết. Do đó cần giao trả xe ô tô cho bà Trần Thị A. Bà A đã chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A được nhận tài sản.

[8.6] Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031614 do Phòng CSGT Công an tỉnh Long A cấp ngày 09/10/2019; 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 7209991 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Long A cấp 19/10/2021. Đây là giấy tờ gắn liền với xe ô tô biển số 62A-157.95 nêu trên nên cần giao trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị A.

[8.7] Đối với số tiền 28.000.000đ và xe ô tô biển số 62A-157.95 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy Chứng nhận kiểm định, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A có thể tự thỏa thuận với nhau về các tài sản trên, nếu không tự thỏa thuận được có quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp thừa kế theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Dũng C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Dũng C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/11/2021).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Dũng C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

4. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Dũng C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2022) để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng khối lượng 0,6228 gam (sau giám định), được đóng gói niêm phong.

- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu HERO.

- 01(Một) bình nhựa để sử dụng ma túy đá, chiều cao 8,5cm, đường kính đáy bình 2,8cm, trên bình có chữ Essential, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa dài 27cm và 01 ống thủy tinh.

5.2. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số sê ri 350618546237046, bên trong có gắn sim số 0948279738.

5.3. Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IME1: 353465102412010/01, số IME2: 353465102412018/01, bên trong gắn sim số: 0342385172.

5.4. Hoàn trả cho bị cáo Phạm Dũng C số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

5.5. Hoàn trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị A (các ông bà: Phạm Dũng C, Phạm Văn Thẳng, Phạm Văn Phương, Phạm Thị Lựu, Phạm Thị Hằng) các tài sản như sau:

- Tiền Việt Nam 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng);

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu sơn bạc, số khung 43G789225943, số máy ITR6575115, biển số 62A-157.95;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031614 do Phòng CSGT Công an tỉnh Long A cấp ngày 09/10/2019;

- 01 (Một) giấy Chứng nhận kiểm định số 7209991 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải Long A cấp 19/10/2021

Hiện tất cả vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ (theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSTT ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T và Biên bản giao vật chứng ngày 12/5/2022).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Dũng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết

định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long A;
- VKSND tỉnh Long A;
- Sở tư pháp tỉnh Long A
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A